

Bản án số: 137/2026/HS-ST
Ngày: 04 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Bằng

Bà Phan Thi Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2026/HSST – QĐ ngày 16/7/2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức M, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2007 tại Quảng Trị; giới tính: Nam; CCCD: 044207002829; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn C, xã P, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên bố: Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; họ tên mẹ: Phạm Thị T1, sinh năm 1976; anh chị em ruột: Có 03 người, Đ là con út trong gia đình; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang thi hành biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và T2 hoãn xuất cảnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh ngày 12/6/1987; CCCD: 044087000716; địa chỉ: Thôn A P, xã P, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 10/6/1954; CCCD số: 044154007479; địa chỉ: Thôn C, xã P, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn D, sinh ngày 05/6/1997; CCCD số:

044097005510; địa chỉ: Thôn C, xã P, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/8/2025, Nguyễn Đức M bức xúc vì thấy mẹ là Phạm Thị T1 (*sinh năm 1976, trú tại thôn C, xã P, tỉnh Quảng Trị*) gây gỗ, xô xát nhau với Nguyễn Văn L (*sinh năm 1987, trú tại thôn A P, xã P, tỉnh Quảng Trị*), nên điều khiển xe mô tô 73F1-482.29 đến nhà bà nội là Nguyễn Thị H (*sinh năm 1954, trú tại thôn C, xã P, tỉnh Quảng Trị*) lấy 01 con dao và đón Nguyễn Văn D (đã gọi điện thoại liên hệ trước đó) đi tìm anh L để giải quyết mâu thuẫn.

Khi đến khu du lịch Hang Tỏi trên đường H nhánh Tây thì phát hiện L điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều, nên M quay đầu xe, đổi lái cho D và yêu cầu D điều khiển xe mô tô đuổi theo L. Khi đến vị trí khúc cua phía ngoài Khu D (thuộc thôn C, xã P) thì D ép xe Lý dừng lại. M xuống xe, cầm dao chém từ trên xuống trúng vào điện thoại và phía ngoài đùi trái L. Khi M tiếp tục chém từ trên xuống, thì L đứng dậy né nên dao trúng vào giữa yên xe, quá trình L thả xe bỏ chạy, M tiếp tục vung dao chém ngang trúng vào phía trước cánh tay trái, khuỷu tay trái và cánh tay phải của L, làm anh L bị thương. Sau đó, M mang dao về nhà cất giấu dưới gầm giường ngủ của mình.

Thu giữ vật chứng: 01 con dao có dài 45 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 27,9 cm, vị trí dày nhất 0,7 cm, vị trí rộng nhất 7,73 cm, có một cạnh sắc, mũi bằng, phần tay cầm bằng gỗ, màu nâu dài 17,1 cm, vị trí dày nhất 3,45 cm, vị trí rộng nhất 4,24 cm, phần đầu tay cầm được bọc vòng kim loại màu bạc dài 2,13 cm (*ký hiệu A, do Nguyễn Đức M tự nguyện giao nộp*); xe mô tô 73F1 – 482.29.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô 73F1 – 482.29 cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị T1.

Kết luận giám định số 60/KLTTCT-TTPY ngày 03/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Q, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn L tại thời điểm giám định là 09%. Các thương tích nêu trên phù hợp với tổn thương do vật sắc gây ra.

Kết luận giám định số 1105/KL-KTHS ngày 10/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A là loại Dao sắc, thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao”, ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đức M đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, hiện Nguyễn Văn L không yêu cầu gì thêm và có đơn không yêu cầu khởi tố, xin giảm nhẹ hình phạt cho M.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSQTI-P1 ngày 09 tháng 6 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Đức M ra trước Tòa án nhân dân khu vực 1 – tỉnh Quảng Trị để xét xử về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí*

quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Trị đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo Nguyễn Đức M theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc chỉ nơi cất dấu vật chứng, công cụ phương tiện phạm tội; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định quy định tại các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Đức M từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 45 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 27,9 cm, vị trí dày nhất 0,7 cm, vị trí rộng nhất 7,73 cm, có một cạnh sắc, mũi bằng, phần tay cầm bằng gỗ, màu nâu dài 17,1 cm, vị trí dày nhất 3,45 cm, vị trí rộng nhất 4,24 cm, phần đầu tay cầm được bọc vòng kim loại màu bạc dài 2,13 cm (*ký hiệu A, do Nguyễn Đức M tự nguyện giao nộp*).

Án phí HSST bị cáo Nguyễn Đức M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên

trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Bị cáo Nguyễn Đức M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 03/8/2025, do bức xúc vì thấy mẹ mình gây gổ đánh nhau với Nguyễn Văn L, Nguyễn Đức M đã có hành vi sử dụng con dao (thuộc danh mục dao có tính sát thương cao) chém nhiều nhát vào anh Nguyễn Văn L, hậu quả anh L bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 9%. Con dao M sử dụng để gây thương tích cho anh L là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5, “Danh mục dao có tính sát thương cao” quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ C và căn cứ điểm d khoản 2; điểm a khoản 4 điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024, Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ C thì con dao mà M sử dụng gây thương tích cho anh L là vũ khí quân dụng.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của con người, chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc chỉ nơi cất dấu vật chứng, công cụ phương tiện phạm tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định quy định tại các điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội. Do bị cáo có đủ các điều kiện theo hướng dẫn tại Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, để bị cáo được sửa chữa sai lầm, lao động và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy cát tông các mép được dán kín, có chữ ký và tên của những người tham gia niêm phong Trần Quốc Quân, Từ Lê Xuân N và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q. Bên trong đựng 01 (một) con dao kích thước dài 45cm; phần lưỡi dao bằng kim loại tối màu dài 27,9cm, vị trí dày nhất 0,7cm, vị trí rộng nhất 7,73cm, có 01 cạnh sắc, mũi bằng; phần tay cầm bằng gỗ màu nâu dài 17,1cm, vị trí dày nhất 3,45cm, vị trí rộng nhất 4,24cm; phần đầu tay cầm được bọc vòng kim loại màu bạc dài 2,13cm. (Kèm theo kết luận giám định số 1105/KL-KTHS ngày 10/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q).

- Đối với vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH125i, màu trắng, BKS: 73F1-482.29, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Ngày 08/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q ban hành Quyết định số 7753/QĐ-VPCQCSĐT trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị T1; tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/12/2025 bà Phạm Thị T1 đã nhận đủ. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Liên quan đến vụ án:

- Đối với hành vi cố ý gây thương tích của Nguyễn Đức M: Bị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Đối với Nguyễn Văn D: Là người được Nguyễn Đức M rủ đi giải quyết mâu thuẫn cá nhân, nhưng không biết M sử dụng dao để chém Nguyễn Văn L. Vì vậy, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với D.

[10] Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Đức M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 304; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/8/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Đức M cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 1 Điều 278 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Đức M kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/8/2026).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy cát tông các mép được dán kín, có chữ ký và tên của những người tham gia niêm phong Trần Quốc Quân, Từ Lê Xuân N và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q. Bên trong đựng 01 (một) con dao kích thước dài 45cm; phần lưỡi dao bằng kim loại tối màu dài 27,9cm, vị trí dày nhất 0,7cm, vị trí rộng nhất 7,73cm, có 01 cạnh sắc, mũi bằng; phần tay cầm bằng gỗ màu nâu dài 17,1cm, vị trí dày nhất 3,45cm, vị trí rộng nhất 4,24cm; phần đầu tay cầm được bọc vòng kim loại màu bạc dài 2,13cm. (Kèm theo kết luận giám định số 1105/KL-KTHS ngày 10/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q).

(Vật chứng trên hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Trị theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Trị).

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 1 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Đức M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/8/2026) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV1-Quảng Trị;
- Công an tỉnh QT;
- Phòng THADSKV 1 - Quảng Trị;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Các Hội thẩm nhân dân)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Văn Trương Quang Lương

Nguyễn Thị Tuyết Minh

